

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 57/2023/HS-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Tuấn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Vũ C Thuận- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K đối với Bản án hình sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên Trần Đức L; Giới tính: N. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 19/5/1999 tại xã X, huyện H, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện H, tỉnh P. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Bị cáo chưa có vợ con; A chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

2. Họ và tên Hồ Mạnh K; Giới tính: N. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 17/10/1983 tại xã X, huyện H, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu 8, xã X, huyện H, tỉnh P. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Kim N (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1954. Vợ: Trịnh Thị Kim D, sinh năm 1985, bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); A chị em ruột có 04 người, bị cáo là thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại tại nơi cư trú (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức L: Bà Đỗ Hồng Nhung- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Mạnh K: Bà Bùi Thị ThA Nga- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2023 tại vườn cây keo phía sau nhà Đoàn Quốc H thuộc khu 8, xã X, huyện H, tỉnh P. Tổ Ctác thuộc Đội cảnh sát hình sự-Can huyện H phát hiện một số đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. Khi Can đến, một số đối tượng bỏ chạy. Phát hiện tại chỗ các đối tượng gồm Trần Giang N, Bùi Quang K, Trần Đức C và Đoàn Quốc H đều trú tại xã X, huyện H, tỉnh P. Thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 3.019.000 đồng, 04 quân vị một mặt màu trắng một mặt màu vàng, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 01 kéo cắt giấy có chuôi màu hồng. Tổ Ctác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên và đưa về trụ sở Can huyện H để điều tra làm rõ về hành vi đánh bạc.

Tại cơ quan Can các đối tượng đều khai nhận: tham gia đánh bạc cùng còn có Nguyễn Tuấn A, Hồ Mạnh K, Trần Đức L và Phùng Văn D chạy thoát khi tổ Ctác xuất hiện. Cơ quan Can đã triệu tập A, K, L, D để làm việc, cả 04 đối tượng trên đều khai nhận đã tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên vào ngày 07/01/2023. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 17.050.000 đồng. Do đó, Can huyện H đã chuyển vụ việc vi phạm hành chính cho Cơ quan CSĐT- Can huyện H giải quyết. Ngày 11/01/2023, Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Quá trình điều tra làm rõ toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 07/01/2023, sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà hàng xóm là ông Dân ở khu 8 xã X, huyện H, tỉnh P, Đoàn Quốc H đi về nhà mình. Một lúc sau, Trần Giang N, Hồ Mạnh K, Phùng Văn D, Trần Đức L, Nguyễn Tuấn A và Bùi Quang K từ đám cưới đi sang nhà H chơi, H pha nước mời mọi người rồi đi cắt cỏ cho trâu ăn. Lúc này N, K, A, K, L và D rủ nhau đánh bạc nhưng do không có tiền mặt nên D điện thoại bảo Trình Đào D ở xã X là người cùng xã chuyển 5.000.000đ vào tài khoản của N để N đưa tiền mặt cho D. Sau khi nhận được tiền vào tài khoản, N đi về nhà lấy 5.000.000đ tiền mặt đưa cho D. K mang theo quân vị đã cắt sẵn từ nhà và đi vào bếp nhà H lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ. Tất cả cùng đi ra vườn kakeo phía sau nhà H để đánh bạc dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” được thua bằng tiền. N, K, D, K, A, L cùng ngồi xuống bãi đất trống dưới vườn cây kakeo. Không bát, đĩa, quân vị ra bãi đất, lúc đầu có D, K, A, N đánh bạc, còn K và L ngồi xem. D cầm cái xóc cho mọi người đặt cửa, 04 người chơi được khoảng 15 phút thì K bắt đầu tham gia đánh bạc, do L không có tiền nên tiếp tục ngồi xem. Khi thấy D thắng bạc, L hỏi vay của D 5.000.000đ và được D đồng ý, L đã dùng số tiền vay

được đề tham gia đánh bạc cùng các đối tượng. Khi D, K, N, K, A và L đang đánh bạc thì H đi cắt cỏ trâu về, mọi người nhờ H lấy cho mượn chiếc kéo mục đích để nếu quân vị hỏng sẽ dùng kéo cắt quân vị khác, H đồng ý. Sau khi mang kéo ra, H đã ngồi tham gia đánh bạc cùng các đối tượng được khoảng 10 phút thì thua hết tiền nên H đi vào nhà nghỉ. Ngay sau đó, Trần Đức C đến tham gia đánh bạc. Khi các đối tượng D, K, N, K, A, L và C đang đánh bạc thì lực lượng Can phát hiện. K, A, L và D bỏ chạy, còn lại N, K, C bị giữ lại và lập biên bản, thấy lực lượng Can đến, H đã có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Về hình thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Người cầm cái sẽ cho 04 quân vị mỗi quân có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng vào bát, úp lên đĩa rồi xóc, người chơi đặt tiền theo cửa chắn lẻ tùy ý. Khi người cầm cái mở bát ra sẽ nhìn màu của 04 quân vị hướng lên trên, chắn là có 02 hoặc cả 04 quân vị cùng màu, lẻ là có 03 quân vị cùng màu hoặc 01 quân vị còn lại khác màu. Người chơi đặt cược tiền ở cửa chắn hoặc lẻ, nếu thắng sẽ được bằng số tiền đã đặt, nếu thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cho người cầm cái, mức đặt tiền thấp nhất là 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc, D là người cầm cái xóc cho mọi người chơi. Khi tham gia đánh bạc K khai có 1.500.000 đồng, bị thua hết K tiếp tục vay N 3.000.000đ (N vay của D đưa cho K vay lại), khi bị phát hiện K vẫn để tiền tại nơi đánh bạc nên không rõ thắng thua. L khai vay của D 5.000.000 đồng, cầm tiền trên tay đánh bạc, khi Can đến đã cầm tiền trên tay bỏ chạy, về đếm được 1.231.000 đồng, đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 6.231.000 đồng. A khai có 400.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi Can đến đã cầm tiền trên tay bỏ chạy về đếm được 1.600.000 đồng, đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra 1.600.000 đồng. C khai có 150.000 đồng sử dụng toàn bộ để đánh bạc, khi Can đến đã thua mất 100.000 đồng, số tiền còn lại để ở vị trí đánh bạc, Can đã thu giữ. D khai có 5.000.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng nên cho L vay 5.000.000 đồng để L đánh bạc. Sau đó K có hỏi vay 3.000.000 đồng để đánh bạc nhưng do không quen K nên D không đồng ý cho vay, K đã nhờ N đứng ra vay hộ nên D đưa cho N 3.000.000 đồng để N đưa cho K đánh bạc tiếp, khi Can đến D vẫn đang cầm tiền trên tay bỏ chạy, về đếm được 1.600.000 đồng đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. H khai có 200.000 đồng đánh bạc thua hết nên về nhà nghỉ không chơi nữa. Khi H về nhà có K đi theo hỏi vay 500.000 đồng, H đã vào nhà lấy tiền cho K vay 500.000 đồng. K khai mang theo 300.000 đồng để đánh bạc thua hết đã vay N 500.000đ tiếp tục đánh bạc, khi đang chơi thì N thua hết tiền nên đã trả lại cho N 300.000 đồng và tiếp tục vay H 500.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc. Khi Can đến, K đang thắng cầm tiền bỏ chạy, về đếm được 1.600.000đ, đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. N khai có 1.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, khi đang chơi có cho K vay 500.000 đồng nhưng sau đó bị thua nên K trả lại 300.000 đồng để N tiếp tục đánh bạc. Quá trình đánh bạc, K có nhờ N vay hộ 3.000.000 đồng từ D, N đã đưa cho K toàn bộ số tiền này phù hợp với lời khai của K, khi Can đến, N đã bỏ tiền xuống vị trí đánh bạc nên không rõ thắng thua. Các đối tượng đánh bạc liên tục đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện. Lợi dụng

đồng người lộn xộn A, K, L và D bỏ chạy và trốn thoát. Các đối tượng còn lại bị bắt và lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Về số tiền dùng để đánh bạc quá trình điều tra xác định: Căn cứ lời khai như đã nêu trên thì số tiền của các đối tượng bỏ ra để đánh bạc gồm: D có 5.000.000 đồng, H có 200.000 đồng, C có 150.000 đồng, K có 4.500.000 đồng (gồm 1.500.000 đồng của K và 3.000.000 đồng do N vay hộ), A có 400.000 đồng, K có 1.000.000 đồng (gồm 300.000 đồng của K và 700.000 đồng vay của N và H), N có 800.000 đồng, L có 5.000.000 đồng (vay của D). Như vậy, theo lời khai trên thì tổng số tiền thực tế các bị cáo mang theo là 9.050.000 đồng; số tiền vay của người thắng để tiếp tục đánh bạc (tiền hơi) là 8.000.000 đồng. Mặc dù số tiền thực tế thu tại chiếu bạc là 3.019.000 đồng nhưng căn cứ vào các lời khai và chứng cứ thu thập được trong hồ sơ xác định các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 17.050.000 đồng.

Đối với Đoàn Quốc H cho các đối tượng đánh bạc tại vườn cà keo nhà mình đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc, tuy nhiên chỉ có một chiếu bạc và 08 người đánh bạc, số tiền đánh bạc dưới 20 triệu đồng, H không rủ rê, tổ chức, cầm cố tài sản, không phân C người cA gác và không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan CSĐT chỉ xử lý hình sự đối với H về tội “Đánh bạc” mà không đề cập xử lý về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

Đối với Trình Đào D là người cùng xã với D có chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản của N để N đưa tiền mặt cho D. Do trước đó D nợ 5.000.000 đồng nên D bảo D chuyển trả tiền cho mình có việc, D không biết D sử dụng số tiền trên để đánh bạc, do vậy Cơ quan CSĐT không đề nghị xử lý đối với D.

Về vật chứng: Hiện nay, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Can huyện H đang tạm giữ: 01 chiếc bát sứ màu trắng; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 04 quân vị một mặt màu trắng, một mặt màu vàng; 01 chiếc kéo cắt giấy có chuôi nhựa màu hồng cùng số tiền 17.050.000 đồng (bao gồm 3.019.000 đồng thu tại chiếu bạc và 14.031.000 đồng do K, L, A, D giao nộp). Số tiền trên Cơ quan điều tra đang gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Mạnh K và Trần Đức L).

- Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Hồ Mạnh K và Trần Đức L phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hồ Mạnh K 24 (Hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Can huyện H nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đức L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Can huyện H nhận được quyết định thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung:

+, Phạt bị cáo Hồ Mạnh K 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

+, Phạt bị cáo Phùng Văn D 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Ngày 08/6/2023: Bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của Trần Đức L và Hồ Mạnh K về việc giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P theo hướng: Xử phạt bị cáo Trần Đức L 15 tháng cải tạo không giam giữ, Hồ Mạnh K 18 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K đồng ý quan điểm giải quyết của đại diện Viện kiểm sát và không bào chữa gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Khoảng từ 12 giờ đến 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2023 tại vườn cây keo sau nhà Đoàn Quốc H thuộc khu 8, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ, các đối tượng gồm Trần Giang N, Nguyễn Tuấn A, Đoàn Quốc H, Phùng Văn D, Hồ Mạnh K, Trần Đức L, Bùi Quang K và Trần Đức Công, đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “Xóc đĩa”. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và phải chịu trách nhiệm hình sự là 17.050.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về hành vi nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hồ Mạnh K và Trần Đức L thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Hồ Mạnh K xuất trình thêm

tình tiết mới thể hiện bà Trần Thị T là mẹ của bị cáo có tham gia dân Chỏa tuyến; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ; bố mẹ bị cáo là người thờ cúng liệt sỹ; Bị cáo Trần Đức L xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là bị cáo có ông nội là người có Cvới với cách mạng được tặng thưởng huân chH kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, có căn cứ để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Hồ Mạnh Kxuất trình 01 giấy chứng nhận là hộ cận nghèo; Bị cáo Trần Đức L xuất trình 01 giấy chứng nhận hộ cận nghèo. Căn cứ theo biên bản xác minh tài sản ngày 30/01/2023 tại UBND xã X huyện Hm tỉnh P đối với bị cáo Trần Đức L và bị cáo Hồ Mạnh Kthể hiện bị cáo L và Kkhông có tài sản là đất và tài sản trên đất, hiện các bị cáo đang ở cùng với bố mẹ, không có tài sản gì khác. Ngoài ra, các bị cáo là lao động tự do, không có Căn việc làm và thu nhập ổn định. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Kvà bị cáo L là chưa phù hợp với thực tế. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P và quan điểm của người bào chữa cho hai bị cáo là phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của Trần Đức L và Hồ Mạnh Kvề việc xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2023/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P.

[2]Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Khoản 2,3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Mạnh Kvà Trần Đức L.

- Về tội dA: Tuyên bố các bị cáo Hồ Mạnh Kvà Trần Đức L phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Hồ Mạnh K18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Can huyện H nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đức L 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Can huyện H nhận được quyết định thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[3] Về án phí: Áp dụng Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đức L và Hồ Mạnh K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Can huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TB UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Tuấn